

BÁO CÁO

**Tình hình giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**
(*Từ sau Kỳ họp thứ 17 đến trước Kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh khóa XVII*)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 99/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Cao Bằng ban hành quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả đã giải quyết, cho ý kiến trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (*từ sau Kỳ họp thứ 17 đến trước Kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh khóa XVII*) như sau:

I. NỘI DUNG DO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÌNH

1. Lĩnh vực Tài chính

1.1. Cho ý kiến về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 do UBND tỉnh đề nghị tại Công văn số 3568/UBND-TH ngày 25/12/2023

Nội dung Thường trực HĐND tỉnh đã cho ý kiến (*tại Thông báo số 479/TB-VP ngày 26/12/2023*):

- Nhất trí bổ sung dự toán kinh phí chi thường xuyên cho các đơn vị, các huyện, thành phố để thực hiện các chế độ, chính sách, các nhiệm vụ phát sinh với số tiền là 20.827.312.000 đồng. Trong đó, thống nhất phân bổ kinh phí từ nguồn thu sắp xếp nhà đất để thực hiện nhiệm vụ: “*Kinh phí hoàn thành thanh, quyết toán dự án hồ Bản Nưa, xã Đào Ngạn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (Xử lý cấp bách sự cố công trình)*” và “*Kinh phí thực hiện đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang đến năm 2035 tỉ lệ 1/2000*” như đề xuất của UBND tỉnh.

- Nhất trí bổ sung kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các đơn vị là 7.512.800.000 đồng. Đề nghị UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn nghiên cứu, bổ sung thêm kinh phí (*khoảng 200 triệu đến 300 triệu/đơn vị huyện*) cho 03 đơn vị cấp huyện thực hiện sáp nhập¹.

- Nhất trí bổ sung dự toán kinh phí hỗ trợ bù hụt thu cân đối ngân sách cho huyện Bảo Lâm và thành phố Cao Bằng khoảng 53.285.000.000 đồng. Đề nghị UBND tỉnh căn cứ tình hình thực tế đến ngày 31/12/2023 để giao phù hợp.

¹ Gồm: Huyện Hà Quảng; huyện Trùng Khánh và huyện Quảng Hòa.

1.2. Cho ý kiến đối với việc giao bổ sung dự toán ghi thu ghi chi vốn viện trợ năm 2023 do UBND tỉnh trình tại Công văn số 3571/UBND-TH ngày 25/12/2023

Thường trực HĐND tỉnh đã cho ý kiến (tại Thông báo số 479/TB-VP ngày 26/12/2023): Nhất trí việc giao bổ sung dự toán ghi thu ghi chi vốn viện trợ năm 2023 với tổng số tiền là 340.320.000 đồng.

1.3. Cho ý kiến về phương án sử dụng tiết kiệm chi ngân sách địa phương do UBND tỉnh trình tại Công văn số 740/UBND-TH ngày 29/3/2024

Nội dung Thường trực HĐND tỉnh đã cho ý kiến (tại Công văn số 136/HĐND ngày 05/4/2024): Nhất trí phương án sử dụng tiết kiệm chi ngân sách địa phương số kinh phí 980 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Cấp lại cho các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ năm 2023 chưa hoàn thiện và nguồn chính sách để quyết toán với Trung ương là 71 tỷ đồng.

- Tiết kiệm chi ngân sách địa phương chuyển sang nguồn vốn đầu tư để chi cho đầu tư phát triển 909 tỷ đồng.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định, sử dụng nguồn vốn bố trí cho các dự án trọng tâm của tỉnh đảm bảo thiết thực, hiệu quả cao.

1.4. Cho ý kiến về việc giao bổ sung dự toán chi và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 do UBND tỉnh trình tại Công văn số 764/UBND-TH ngày 01/4/2024; Tờ trình số 1268/TTr-UBND ngày 29/5/2024 và Tờ trình số 1298/TTr-UBND ngày 30/5/2024

Thường trực HĐND tỉnh đã có 03 văn bản phúc đáp: (1) Công văn số 146/HĐND ngày 10/4/2024; (2) Công văn số 225/HĐND-VP ngày 04/6/2024; (3) Công văn số 230/HĐND-VP ngày 04/6/2024.

Nội dung Thường trực HĐND tỉnh đã cho ý kiến:

- Nhất trí giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 từ nguồn ngân sách tỉnh, nguồn thu sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP cho các đơn vị để thực hiện các chế độ, chính sách, các nhiệm vụ, tổng số tiền là 133.342.937.000 đồng², cụ thể:

+ Bổ sung kinh phí cho Sở Y tế để thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở Y tế công lập, với số tiền là 117.935.000.000 đồng.

+ Bổ sung kinh phí năm 2024 cho UBND huyện Nguyên Bình, huyện Hà Quảng từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, tổng số tiền là 13.383.437.000 đồng.

² Tại Công văn số 146/HĐND ngày 10/4/2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

+ Bổ sung kinh phí cho UBND các huyện hỗ trợ đồng bào nghèo ăn tết nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, tổng số tiền là 2.024.500.000 đồng (trong đó: (1) UBND huyện Trùng Khánh: 936 hộ, số tiền 468.000.000 đồng; (2) UBND huyện Thạch An: 956 hộ, số tiền 478.000.000 đồng; (3) UBND huyện Nguyên Bình: 748 hộ, số tiền 374.000.000 đồng; (4) UBND huyện Hà Quảng: 691 hộ, số tiền 345.500.000 đồng; (5) UBND huyện Hạ Lang: 718 hộ, số tiền 359.000.000 đồng).

- Nhất trí giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ hoạt động cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, tổng số tiền là 235.000.000 đồng³.

- Nhất trí giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 từ nguồn ngân sách tỉnh cho các đơn vị để thực hiện các chế độ, chính sách, các nhiệm vụ với tổng số tiền là 17.968.019.000 đồng⁴ (Chi tiết tại Phụ biểu 01).

- Nhất trí điều chỉnh dự toán năm 2024 với tổng số tiền là 4.012.280.000 đồng⁵ (Chi tiết tại Phụ biểu 02).

- Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng: Thực hiện giao kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ, chế độ, chính sách đúng quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện với HĐND tỉnh theo quy định.

- Giao Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Lĩnh vực Văn hóa: Cho ý kiến về chủ trương miễn phí tham quan cho nhân dân trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn và trong thời gian tổ chức Lễ hội về nguồn Pác Bó năm 2024 do UBND tỉnh trình tại Tờ trình số 274/TTr-UBND, ngày 06/02/2023.

Nội dung Thường trực HĐND tỉnh đã cho ý kiến (tại Công văn số 35/HĐND ngày 07/02/2024):

- Nhất trí chủ trương miễn phí tham quan đối với các đại biểu và du khách tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó, huyện Hà Quảng trong dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn (03 ngày: 09 đến 11/02/2024) và trong thời gian tổ chức Lễ hội về nguồn Pác Bó năm 2024 (02 ngày: 09 và ngày 10/3/2024) để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Lễ hội và nhằm quảng bá hình ảnh, thu hút khách du lịch đến với Cao Bằng.

- Đề nghị UBND tỉnh báo cáo nội dung này tại Kỳ họp gần nhất của HĐND tỉnh Cao Bằng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các nội dung Thường trực HĐND tỉnh đã cho ý kiến phù hợp quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính

³ Tại Công văn số 225/HĐND-VP ngày 04/6/2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

⁴ Tại Công văn số 230/HĐND-VP ngày 04/6/2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

⁵ Tại Công văn số 230/HĐND-VP ngày 04/6/2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, đảm bảo phù hợp với quy định tại các Luật chuyên ngành và nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành các Luật.

2. Thời gian giải quyết đảm bảo, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh giữa 02 kỳ họp HĐND tỉnh, góp phần thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

IV. ĐỀ NGHỊ

Thường trực HĐND tỉnh báo cáo và đề nghị HĐND tỉnh xem xét, đồng thuận với những nội dung mà Thường trực HĐND tỉnh đã có ý kiến nêu trên để Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh có đầy đủ căn cứ tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: LĐVP; Trường phòng và CV Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM.THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nông Thanh Tùng

PHỤ LỤC
GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 271/BC-HĐND ngày 26/6/2024 của Thường trực HĐND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Kinh phí	Ghi chú
1	2	3	4
	Tổng cộng	17.968.019	
I	Kinh phí thường xuyên	10.596.800	
1	Sở Y tế	9.985.760	
	Kinh phí mua sắm xe ô tô cứu thương	9.894.000	
	Kinh phí phục vụ hoạt động với Đoàn đại biểu Ủy ban Y tế, Sức khỏe Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây – Trung Quốc đến thăm và làm việc tại tỉnh Cao Bằng	91.760	
2	Sở Xây dựng	82.940	
	Kinh phí trích lại từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra	82.940	
3	Công An tỉnh	528.100	
	Kinh phí hỗ trợ tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ "Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy" cấp tỉnh năm 2024 và tham gia Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ "Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy" khu vực I năm 2024	528.100	
II	Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP	1.550.942	
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	213.028	
2	Sở Khoa học và Công nghệ	233.621	
3	UBND huyện Hòa An	147.114	
4	UBND huyện Quảng Hòa	82.876	
5	UBND huyện Trùng Khánh	144.562	
6	UBND huyện Hà Quảng	334.037	
7	UBND huyện Nguyên Bình	185.030	
8	UBND huyện Bảo Lạc	210.674	
III	Kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ	433.294	
1	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam	204.725	
2	UBND Thành phố Cao Bằng	175.226	
3	UBND huyện Trùng Khánh	38.620	
4	UBND huyện Bảo Lâm	14.723	
IV	Kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh	399.483	
1	Sở Y tế	133.759	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	133.736	

Đơn vị tính: Nghìn đồng

2	UBND huyện Bảo Lạc	131.988	
V	Kinh phí di dời gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở	4.987.500	
1	UBND huyện Quảng Hòa	2.320.000	
2	UBND huyện Trùng Khánh	1.105.000	
3	UBND huyện Hạ Lang	1.562.500	

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 27/BC-HĐND ngày 26/6/2024 của Thường trực HĐND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Điều chỉnh		Ghi chú
		Giảm	Tăng	
A	B	2	3	5
	Tổng cộng	(4.012.280)	4.012.280	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	(1.500.000)	-	
	- Nguồn bổ sung có mục tiêu	(1.500.000)		
	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	(1.500.000)		
2	Sở Khoa học và Công nghệ	-	500.000	
	- Nguồn bổ sung có mục tiêu	-	500.000	
	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa		500.000	
3	Sở Thông tin và Truyền thông	-	500.000	
	- Nguồn bổ sung có mục tiêu	-	500.000	
	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa		500.000	
4	Sở Công thương	-	300.000	
	- Nguồn bổ sung có mục tiêu	-	300.000	
	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa		300.000	
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	(2.512.280)	200.000	
	- Nguồn bổ sung có mục tiêu		200.000	
	Kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững	(2.512.280)		
	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa		200.000	
6	Huyện Hòa An		393.763	
	Trong đó:			
	- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác		393.763	
	+ Kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững		393.763	
7	Huyện Quảng Hòa		155.070	
	Trong đó:			
	- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác		155.070	
	+ Kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững		155.070	
8	Huyện Trùng Khánh		327.145	
	Trong đó:			
	- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác		327.145	
	+ Kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững		327.145	
9	Huyện Nguyên Bình		74.124	
	Trong đó:			
	- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác		74.124	
	+ Kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững		74.124	
10	Huyện Bảo Lạc		816.755	
	Trong đó:			
	- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác		816.755	
	+ Kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững		816.755	
11	Huyện Hà Quảng		566.512	
	Trong đó:			
	- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác		566.512	

	+ Kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững		566.512	
12	Huyện Hạ Lang		178.911	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác		178.911	
	+ Kinh phí thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững		178.911	